TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 89 /2022/HS-ST
Ngày: 18/3/2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Kim Sang

2. Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa: ông **Trần Thanh Phong –** Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 255/2021/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cao Tấn L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/12/1993; Nơi sinh: huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKTT: số 08, ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: 69/4, đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ xăm; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Cao Văn Tài; sinh năm: 1969, nghề nghiệp: Kinh doanh; Mẹ: Nguyễn Thị Nàng, sinh năm: 1972, nghề nghiệp: Kinh doanh; Em ruột: Cao Thị Bích Tuyền; Sinh năm: 2001; Nghề nghiệp: Làm thuê; Vợ: Nguyễn Thị Trang, sinh năm: 1992, nghề nghiệp: Không; Con: Cao Nguyễn Phương Trinh, sinh năm: 2015.

- *Tiền án*: Ngày 30/5/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 19 ngày 30/5/2019. Ngày 02/4/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa xóa án tích.

- *Tiền sự*: Chưa.

- Về nhân thân: Ngày 23/02/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (xét xử phúc thẩm) xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 24/9/2012 chấp hành xong hình phạt tù, đã xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2021, đến ngày 21/7/2021 bị tạm giam đến ngày 09/10/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh theo Quyết định số 07 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá cho đến nay.

2. Họ và tên: Đặng Văn Th; Tên gọi khác: Th Ma; Giới tính: Nam; sinh ngày: 22/01/1999; Nơi sinh: thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKTT và chỗ ở: 27/47, đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Cha: Đặng Văn Lợi, sinh năm: 1967, nghề nghiệp: Làm thuê; Mẹ: Nguyễn Thị Hoàng, sinh năm: 1971, nghề nghiệp: Làm thuê; Anh chị 02 người, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; Cùng cư trú tại: số 27/47, đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Vợ: Huỳnh Thị Sang Giàu, sinh năm: 2001, nghề nghiệp: Kinh doanh; ***Tiền án, tiền sự***: Chưa. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/9/2021, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* ***Người bị hại*:**

1. Nguyễn Trường Gi, sinh năm: 1980 (có đơn đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: số 173, đường Nam Cao, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. Hồ Tuấn A, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 22, ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3. Hồ Thị Ngọc Ngà, sinh năm: 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 224/9, đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

4. Cao Phan Lan Ng, sinh năm: 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: phòng 4, Nhà trọ số 198/59, đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

5. Phạm Thị Thu Thuỷ, sinh năm: 1987 (có đơn đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: số 580, đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Châu Tuấn Kh, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 533/24, ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2. Võ Thành C, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 4, ấp Phú Hoà, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

3. Danh Thị L, sinh năm: 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 57/23, ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

4. Nguyễn Văn N, sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 66/2, đường Huỳnh Tịnh Của, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

5. Nguyễn Việt Ái, sinh năm: 1962 (có mặt)

Địa chỉ: số 262A, đường Lâm Quang Ky, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

6. Huỳnh Tấn Trung, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 18, ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

7. Nguyễn Văn Tín, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 117/15, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 3, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

8. Huỳnh Thị Sang Giàu, sinh năm: 2001 (có mặt)

Địa chỉ: số 69/4, đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

9. Cao Thị Tươi, sinh năm: 1990

Địa chỉ: ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hoàn Đất, tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng*:

1. Trương Văn Linh, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 224/9, đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Tấn L và Đặng Văn Th là những đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài cá nhân nên đã rủ nhau cùng đi trộm cắp tài sản của người khác ở nhiều nơi trên địa bàn thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Cụ thể, các bị cáo đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vào khoảng hơn 17 giờ ngày 10/7/2021, Cao Tấn L đang ở nhà (nhà L thuê) tại số 673/29, đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi là nhà L) thì này sinh ý định đi tìm xe mô tô để lấy trộm nên dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại phím bấm, màn hình trắng đen, gắn sim có số thuê bao 0941886454 điện thoại rủ Đặng Văn Th (Th Ma) cùng đi, Th đồng ý và đi đến nhà L. Một lúc sau, Th đến thì L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng, gắn biển số: 68D1-063.81 chở Th đi tìm xe mô tô để trộm cắp. Đến khoảng 18 giờ 16 phút cùng ngày, khi L điều khiển xe mô tô từ đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá rẽ vào hẻm 90, đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá khoảng

20 mét thì cả hai phát hiện phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ-đen, biển số: 68S1-354.77 của anh Nguyễn Trường Giang (Sinh năm: 1980; Nơi cư trú: số 173, đường Nam Cao, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang) đang đậu phía bên trái hướng lưu thông, chìa khoá vẫn còn cắm trên ổ khoá. Khi đó, L điều khiển xe quay lại, chạy qua khỏi xe mô tô của anh Giang khoảng 02 đến 03 mét rồi dừng xe, quan sát xung quanh thấy không có người trông coi thì L ngồi trên xe cảnh giới còn Th đi đến lấy trộm xe mô tô của anh Giang, điều khiển xe về hướng đường Nguyễn Bỉnh Khiêm tẩu thoát. Lúc này anh Giang đang sửa điện trên máy nhà, phát hiện xe bị lấy trộm thì anh Giang vừa tri hô vừa trèo xuống đuổi theo các bị can nhưng không đuổi kịp, nên đã đến Công an phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá trình báo.

Sau khi lấy trộm được xe mô tô, cả hai mang đến quán cà phê dưới chân cầu Rạch Sỏi (phía bên vòng xoay Ngã Ba Rạch Sỏi, bên phải hướng từ Rạch Sỏi về Rạch Giá). Tại đây, Th điện thoại cho một người tên Lượm (chưa rõ tên thật, địa chỉ) đến cầm giúp xe mô tô vừa lấy trộm. Lượm đồng ý và mang xe đi cầm được số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Lượm nói trừ tiền "cò" (tiền hoa hồng) 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) còn lại 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) Lượm đưa cho Th. Số tiền trên, Th, L chia đôi mỗi người được 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng). Số tiền được chia, L trả nợ cho chị Cao Thị Tươi (Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hoàn Đất, tỉnh Kiên Giang) 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng). Chị Tươi không biết tiền do L phạm tội mà có, sau khi biết được chị Tươi đã trả lại số tiền trên cho L. Số tiền còn lại, L, Th tiêu xài cá nhân hết. Xe mô tô bị lấy trộm không thu hồi được. Xe mô tô biển số: 68S1-354.77 do anh Võ Thành Công (Sinh năm: 1992; Nơi cư trú: tổ 4, ấp Phú Hòa, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang) đứng tên chủ sở hữu. Anh Giang mua lại của anh Công nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 12 tháng 7 năm 2021, Cao Tấn L đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng với Đặng Văn Th.

Quá trình điều tra đã xác định, ngoài lần trộm cắp trên do không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài nên Cao Tấn L nảy sinh ý định đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài. L đã lên mạng Internet đặt mua một cây "Đoản" (là một thanh kim loại hình lục giác, một đầu được mài dẹp) dùng để phá khóa xe mô tô với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Sau đó, L rủ Đặng Văn Th (Th Ma) cùng đi trộm cắp xe mô tô với L và Th đồng ý, trong các lần trộm cắp L dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại phím bấm, màn hình trắng đen, gắn sim có số thuê bao 0941886454 để liên lạc với Th. Với thủ đoạn, điều khiển xe mô tô lưu thông trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố Rạch Giá, khi phát hiện xe mô tô không có người trông coi thì một người cảnh giới, một người tiếp cận dùng "Đoản" mang

theo phá khóa lấy trộm xe. Cao Tấn L và Đặng Văn Th đã thực hiện năm vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố Rạch Giá, bao gồm vụ trộm cắp vào ngày 10/7/2021, cụ thể:

Vào buổi trưa của một ngày giữa tháng 6 năm 2021, L đang ở nhà thì điện thoại rủ Th đi trộm cắp tài sản, Th đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày Th đến nhà L thì L điều khiển xe mô tô (không rõ nhãn hiệu, biển số) mượn của một người bạn tên Tâm (không rõ tên thật, địa chỉ) chở Th đi tìm xe mô tô để lấy trộm. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi cả hai đang lưu thông trên đường Nguyễn Thái Bình (đoạn gần cống ngăn mặn) thuộc phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá thì phát hiện phía bên kia con kênh cặp đường Nguyễn Thái Bình một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng, biển số: 68D1-286.98 của anh Hồ Tuấn Anh (Sinh năm: 1981; Nơi cư trú: tổ 22, ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang) đậu ở ven đường, quan sát xung quanh thấy không có người trông coi thì Th ở lại cảnh giới còn L đi bộ qua kênh bằng cây cầu gần đó tiếp cận xe mô tô của anh Tuấn Anh dùng "Đoản" mang theo phá khóa lấy trộm xe rồi điều khiển xe đi về nhà L cất giấu. Sau đó, L lấy biển số 68D1-063.81 của xe mô tô nhãn hiệu Attila Elizabet do anh Châu Tuấn Khanh (Sinh năm: 1985; Nơi cư trú: số 533/24, ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang) cầm cho L trước đó gắn vào xe mô tô lấy trộm được, dùng làm phương tiện đi trộm cắp trong các lần trộm cắp tiếp theo (sau đây gọi là xe mô tô gắn biển số 68D1-063.81) và L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra khi ra đầu thú.

Xe mô tô nhãn hiệu Attila Elizabet, biển số 68D1-063.81 do mẹ của anh Châu Tuấn Khanh là bà Danh Thị Láng (Sinh năm: 1964; Nơi cư trú: số 57/23, ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang) đứng tên chủ sơ hữu, bà Láng cho anh Khanh xe mô tô trên nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Anh Khanh cầm xe này cho L với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) và không biết việc L dùng biển số xe mình vào việc phạm tội.

Vào khoảng 13 giờ ngày 20/6/2021, Cao Tấn L điện thoại rủ Đặng Văn Th đi trộm cắp tài sản, Th đồng ý. Một lúc sau, Th đến nhà L thì L điều khiển xe mô tô gắn biển số 68D1-063.81 chở Th đi tìm xe mô tô lấy trộm. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi cả hai đi đến tiệm ảnh cưới JOY tại số 487, đường Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: SH MODE, màu đen, biển số: 68X1-096.99 của chị Hồ Thị Ngọc Ngà (Sinh năm: 2002; Nơi cư trú: số 224/9, đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang) đang đậu phía bên trái cửa tiệm (từ đường Nguyễn Trung Trực nhìn vào) không có người trông coi. Lúc ngày, L đậu xe cách xe mô tô của chị Ngà khoảng 20 mét, Th ở lại cảnh giới còn L đi đến tiếp cận xe mô tô của chị Ngà dùng "Đoản" mang theo phá khóa lấy trộm xe rồi điều khiển xe đi về nhà L. Khi kiểm tra xe, L và Th phát hiện trong cốp xe của chị Ngà có số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) và giấy đăng ký xe. Đến ngày 21/6/2021, Th nhờ ông Nguyễn Văn Nam

(Sinh năm: 1974; Nơi cư trú: số 66/2, đường Huỳnh Tịnh Của, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang) mang xe mô tô trộm được đi cầm giúp Th. Ông Nam đồng ý và mang xe đến tiệm cầm đồ Thúy Ngọc tại số 262A, đường Lâm Quang Ky, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá cầm cho ông Nguyễn Việt Ái (Sinh năm: 1962) với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Ông Nam và ông Ái, không biết xe mô tô trên là tài sản trộm cắp. Số tiền cầm xe, L cho ông Nam 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), số tiền còn lại 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) và 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) trong cốp xe L, Th chia đôi và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm xe, cùng ngày chị Hồ Thị Ngọc Ngà đến Công an phường Vĩnh Lạc trình báo. Ông Nguyễn Việt Ái sau khi biết được xe mô tô là tài sản trộm cắp đã mang giao nộp cho Cơ quan điều tra, ông Nguyễn Văn Nam sau khi biết được tiền do L, Th phạm tội mà có đã trả lại cho L Th.

Vào khoảng hơn 13 giờ ngày 05/7/2021, Cao Tấn L điện thoại rủ Đặng Văn Th đi trộm cắp tài sản, Th đồng ý. Một lúc sau, Th đến nhà L thì L điều khiển xe mô tô gắn biển số 68D1-063.81 chở Th đi tìm xe mô tô để lấy trộm. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi cả hai đi đến nhà trọ số 198/59, đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda; số loại: Blade, màu xanh-đen, biển số: 68X1-387.27 của chị Cao Phan Lan Nguyên (Sinh năm: 2001; Nơi cư trú: phòng 4, Nhà trọ số 198/59, đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang) đang đậu đối diện nhà trọ 198/59 (phía bên trái hướng từ đường Nguyễn Bỉnh Khiêm vào) không có người trông coi. L điều khiển xe chạy qua khỏi xe mô tô của chị Nguyên khoảng 10 mét rồi dừng lại, ngồi trên xe cảnh giới cho Th đi bộ đến tiếp cận xe mô tô của chị Nguyên dùng cây "Đoản" mang theo phá khóa lấy trộm xe rồi điều khiển xe về nhà L. Sau đó, L nhờ Huỳnh Tấn Trung (Sinh năm: 1995; Nơi cư trú: tổ 18, ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang) mang xe đi cầm giúp, khi nhờ Trung L không nói xe mô tô trên là tài sản trộm cắp. Trung đồng ý và mang xe đi cầm được số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), Trung nói trừ tiền "cò" 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) còn lại 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) Trung đưa cho L. Số tiền trên, L và Th chia đôi và tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, không thu hồi được xe mô tô của chị Nguyên. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, cùng ngày chị Cao Phan Lan Nguyên đến Công an phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá trình báo. Xe mô tô biển số: 68X1-387.27 bị lấy trộm, do anh Nguyễn Văn Tín (Sinh năm: 1995; Nơi cư trú: số 117/15, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 3, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang) đứng tên chủ sở hữu, anh Tín giao xe mô tô trên cho chị Cao Phan Lan Nguyên quản lý, sử dụng.

Vào khoảng 16 giờ ngày 07/7/2021, Cao Tấn L đang ở nhà thì điện thoại rủ Đặng Văn Th đi trộm cắp tài sản, Th đồng ý và đi đến nhà L. Khi Th đến, L điều

khiển xe mô tô gắn biển số 68D1-063.81 chở Th đi tìm xe mô tô để lấy trộm. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, cả hai đi đến số 580, đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ-đen, biển số: 68X1-215.15 của chị Phạm Thị Thu Thủy (Sinh năm: 1971) đậu trước nhà, quan sát xung quanh thấy không có người trông coi. Lúc này, L điều khiển xe chạy qua nhà số 850 khoảng 02 đến 03 mét thì ngừng lại, ngồi trên xe cảnh giới cho Th đi bộ đến tiếp cận xe mô tô của chị Thủy dùng cây "Đoản" mang theo phá khóa lấy trộm xe rồi điều khiển chạy về nhà L. Sau khi về đến, L tháo biển số xe của chị Thủy bỏ vào thùng rác và gắn vào biển số xe mà L mua trước đó ở một tiệm phế liệu (không rõ nơi mua cũng như số của biển số xe). Sau đó, L nhờ Huỳnh Tấn Trung mang xe đi cầm giúp. Trung đồng ý và mang xe đi cầm được số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), Trung nói trừ tiền "cò" 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) còn lại 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) Trung đưa cho L. Số tiền trên, L và Th chia đôi và tiêu xài cá nhân hết. Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ-đen, biển số: 68X1- 215.15 chị Thủy mua lại của người tên Huỳnh Văn Sén vào năm 2015, xe có biển số cũ là: 68M5-6323. Sau khi mua, chị Thủy đã làm thủ tục sang tên sở hữu và được cấp biển số mới là 68X1-215.15.

Ngày 21/7/2021, Cao Tấn L bị Cơ quan Cảnh sát điều Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang khởi tố, tạm giam. Ngày 26/8/2021, Đặng Văn Th, bị khởi tố, ngày 14/9/2021 bị bắt tạm giam để phục vụ điều tra.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:**

- 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu được trích xuất từ Camera an ninh tại số 198/52, đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào ngày 05/7/2021 và tại số 90, đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào ngày 10/7/2021, đã đưa vào hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu đen, số máy JF51E0098128, số khung: 5106DY098098, biển số 68X1 – 096.99, đã qua sử dụng do ông Nguyễn Việt Ái giao nộp.

- 01 (một) xe xe mô tô Yamaha Sirius, màu trắng, số máy: 5C6H168035, số khung: C6HOFY168025, gắn biển kiểm soát 68D1-063.81 do Cao Tấn L giao nộp khi ra đầu thú.

- 01(một) xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ-đen, số máy: 5C63248157, số khung: RLCS5C6309Y248155, không có biển số do Đặng Văn Th giao nộp.

- Đối với cây "Đoản" các bị can dùng để phá khóa xe, L đã ném bỏ xuống sông tại khu vực cầu Số 1, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá. Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Đối với điện thoại L dùng để liên lạc rủ Th đi trộm cắp, trong quá trình sử dụng L đã làm mất, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

*Cơ quan điều đã trả lại cho các bị hại các tài sản sau:

- Chị Hồ Thị Ngọc Ngà: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu đen, số máy JF51E0098128, số khung: 5106DY098098, biển số 68X1 – 096.99, đã qua sử dụng.

- Anh Hồ Tuấn Anh: 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius, màu trắng, số máy: 5C6H168035, số khung: C6HOFY168025, không có biển số.

- Chị Phạm Thị Thu Thuỷ: 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ-đen, số máy: 5C63248157, số khung: RLCS5C6309Y248155, không có biển số.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Châu Tuấn Khanh: Biển kiểm soát 68D1-063.81.

Theo Quyết định xử lý vật chứng số 155 ngày 15/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

*** Tại bản Kết luận định giá số: 103/KL – HĐĐGTS** ngày 23/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá, kết luận:

01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu xanh-đen, số máy: JA36E0488993, số khung: RLHJA3657GY023485, biển kiểm soát 68X1- 387.27, sản xuất năm 2017 tại Việt Nam, dung tích: 109, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 05/7/2021 có giá trị là 27.400.000 đồng (hai mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng).

01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ- đen, số máy: 5C6K072053, số khung: RLCS5C6K0DY072031, biển kiểm soát 68S1-534.77, sản xuất năm 2013 tại Việt Nam, dung tích: 110, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 10/7/2021 có giá trị là 9.700.000 đồng (chín triệu bảy trăm ngàn đồng) *(Bút lục số: 67)*.

*** Tại bản Kết luận định giá số: 127/KL - HĐĐGTS** ngày 21/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá, kết luận:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu đen, số máy JF51E0098128, số khung: 5106DY098098, biển số 68X1-096.99 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 21/6/2021 có giá trị là 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng).

*** Tại bản Kết luận định giá số: 150/KL - HĐĐGTS** ngày 09/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá, kết luận:

- 01 xe xe mô tô Yamaha Sirius, màu trắng, số máy: 5C6H168035, số khung: C6HOFY168025, biển kiểm soát 68D1-286.98, đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 6/2021 có giá trị là 8.800.000 đồng (tám triệu tám trăm ngàn đồng).

- 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ-đen, số máy: 5C63248157, số khung: RLCS5C6309Y248155, biển kiểm soát 68M5-6323, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 07/7/2021 có giá trị là 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm ngàn đồng).

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Hồ Thị Ngọc Ngà đã nhận lại xe mô tô bị mất trộm và yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng). Ngoài ra, chị Ngà không có yêu cầu gì khác. Trong giai đoạn điều tra các bên đã thoả Th mỗi tháng các bị can sẽ trả cho chị Ngà 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi đủ 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Các bị hại Phạm Thị Thu Thủy, Hồ Tuấn Anh đã nhận lại tài sản là xe bị lấy trộm và không có yêu cầu gì khác đối với các bị can.

Bị hại Cao Phan Lan Nguyên yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Tuy nhiên, sau đó bị hại, các bị cáo và gia đình thoả Th bồi thường bằng một xe mô tô tương tự như xe đã bị lấy trộm.

Bị hại Nguyễn Trường Giang yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Đặng Văn Th đã có sự tác động chị Huỳnh Thị Sang Giàu (vợ Th) cùng với Cao Tấn L bồi thường cho chị Nguyên và anh Giang và đã bồi thường xong, chị Nguyên và anh Giang không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự đối với các bị can. Xe mô tô bồi thường cho chị Nguyên có giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), bị can L và chị Giàu mỗi người bồi thường 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền bồi thường cho anh Giang, L và chị Giàu mỗi người bồi thường 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó có số tiền chị Tươi trả cho L, Th.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Việt Ái yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền cầm xe 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Các bị can và gia đình thống nhất bồi thường theo yêu cầu, các bên đã thoả Th mỗi tháng các bị cáo sẽ trả cho ông Ái 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi đủ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Hiện tại, ông Ái đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) là tiền ông Nguyễn Văn Nam trả lại cho L, Th.

+ Anh Châu Tuấn Khanh đã nhận lại biển số 68D1-063.81 và không có yêu cầu gì khác đối với các bị can.

+ Chị Huỳnh Thị Sang Giàu không yêu cầu Th trả lại tiền chị Giàu đã bồi thường cho bị can Th.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá giữ quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử các vấn đề sau:**

- Đề nghị tuyên bị cáo Cao Tấn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 do bị cáo thành khẩn khai báo, bồi thường khắc phục hậu quả, đầu thú, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị áp dụng tình tiết tăng trách nhiệm hình

sự là phạm tội hai lần trở lên và tái phạm được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị tuyên bị cáo Đặng Văn Th (Th Ma) phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51. Đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Hồ Thị Ngọc Ngà đã nhận lại xe mô tô bị mất trộm và yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng). Ngoài ra, chị Ngà không có yêu cầu gì khác. Trong giai đoạn điều tra các bên đã thoả Th mỗi tháng các bị can sẽ trả cho chị Ngà 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi đủ 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).Các bị hại Phạm Thị Thu Thủy, Hồ Tuấn Anh đã nhận lại tài sản là xe bị lấy trộm và không có yêu cầu gì khác đối với các bị can. Bị hại Cao Phan Lan Nguyên yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Tuy nhiên, sau đó bị hại, các bị cáo và gia đình thoả Th bồi thường bằng một xe mô tô tương tự như xe đã bị lấy trộm. Bị hại Nguyễn Trường Giang yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Đặng Văn Th đã có sự tác động chị Huỳnh Thị Sang Giàu (vợ Th) cùng với Cao Tấn L bồi thường cho chị Nguyên và anh Giang và đã bồi thường xong, chị Nguyên và anh Giang không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo. Xe mô tô bồi thường cho chị Nguyên có giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), bị can L và chị Giàu mỗi người bồi thường 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền bồi thường cho anh Giang, L và chị Giàu mỗi người bồi thường 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó có số tiền chị Tươi trả cho L, Th.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Việt Ái yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền cầm xe 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Các bị cáo và gia đình thống nhất bồi thường theo yêu cầu, các bên đã thoả Th mỗi tháng các bị cáo sẽ trả cho ông Ái 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi đủ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, ông Ái xác nhận đã nhận lại số tiền 9.500.000 đồng, còn 10.500.000 đồng đề nghị bị cáo Th tiếp tục bồi thường 4.000.000 đồng và bị cáo L tiếp tục bồi thường 5.500.000 đồng.

+ Anh Châu Tuấn Khanh đã nhận lại biển số 68D1-063.81 và không có yêu cầu gì khác đối với các bị cáo.

+ Chị Huỳnh Thị Sang Giàu không yêu cầu Th trả lại tiền chị Giàu đã bồi thường cho bị cáo Th.

Nên không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Cơ quan điều đã trả lại cho các bị hại các tài sản sau: Chị Hồ Thị Ngọc Ngà: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu đen, số máy JF51E0098128, số khung: 5106DY098098, biển số 68X1 – 096.99, đã qua sử dụng; Anh Hồ Tuấn Anh: 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius, màu trắng, số máy: 5C6H168035, số khung: C6HOFY168025, không có biển số; Chị Phạm Thị Thu Thuỷ: 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ-đen, số máy: 5C63248157, số khung: RLCS5C6309Y248155, không có biển số; Cơ quan điều tra đã trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Châu Tuấn Khanh: Biển kiểm soát 68D1-063.81. Cơ quan điều tra đã xử lý đúng quy định nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

* Tại phiên tòa các bị cáo trình bày:

Bị cáo L và bị cáo Th (Th Ma) khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo L tự nguyện tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Việt Ái số tiền còn lại 5.500.000 đồng theo thỏa Th. Bị cáo Th tự nguyện tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho ông Nguyễn Việt Ái là 4.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Việt Ái xác nhận: ông yêu cầu hai bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, trong quá trình điều tra hai bên đã tự thỏa Th là các bị cáo sẽ trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng, đến nay ông đã nhận được 10.500.000 đồng, hiện bị cáo L còn tiếp tục bồi thường 5.500.000 đồng và bị cáo Th tiếp tục bồi thường 4.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy:

Cao Tấn L và Đặng Văn Th (Th Ma) là những đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên đã bàn bạc, chuẩn bị công cụ phương tiện để tìm tài sản sơ hở của người khác trên địa bàn thành phố Rạch Giá để lấy trộm. Cụ thể, trong khoảng thời gian từ giữa tháng 6/2021 đến ngày 10/7/2021, bị cáo L và bị cáo Th thực hiện liên tiếp 05 vụ trộm, chiếm đoạt 05 xe mô tô và số

tiền 11.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trong 05 lần trộm cắp tài sản của các bị cáo là 93.800.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo Cao Tấn L và bị cáo Trần Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn trên là có căn cứ.

[3] Xét nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật. Nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài và coi thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản liên tiếp 05 lần. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong vụ án này các bị cáo không phân công vai trò chặt chẽ nên đây là đồng phạm giản đơn, trong đó Cao Tấn L là người khởi xướng rủ rê bị cáo Th, là người chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, L đã trực tiếp thực hiện 02 vụ trộm, bị cáo Th trực tiếp thực hiện 03 vụ trộm.

Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến người bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương và gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Xét tính chất, mức độ thực hiện phạm tội thì hai bị cáo có vai trò ngang nhau.

Về nhân thân: Bị cáo Th trước khi thực hiện hành vi phạm tội thì chưa có tiền án, tiền sự gì. Riêng bị cáo L có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" và "tội cướp giật tài sản".

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét thấy quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi về hành vi của mình, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại và người liên quan, những người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Riêng bị cáo Cao Tấn L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo L và bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị can L là người bị kết án chưa được xóa án tích nên áp dụng quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ đó, qua đánh giá một cách toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt tương xứng để răn đe đối với các bị cáo, đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục, cải tạo bị cáo trở nên một công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Đánh

giá một cách toàn diện về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt của bị cáo L và bị cáo Th là ngang nhau. Do các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và bị cáo L có thêm 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo đã cố gắng khắc phục hậu quả cho các bị hại thể hiện sự ăn năn hối cãi nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét mức án trong khung hình phạt liền kề của Điều 173 Bộ luật hình sự để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 579, 580, 589 Bộ luật dân sự;

Các bị hại Nguyễn Trường Giang, Hồ Tuấn Anh, Hồ Thị Ngọc Ngà, Cao Phan Lan Nguyên, Phạm Thị Thu Thủy đã nhận bồi thường khắc phục hậu quả xong nên không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Châu Tuấn Khanh đã nhận lại biển số 68D1-063.81 và không có yêu cầu gì khác đối với các bị can.

Chị Huỳnh Thị Sang Giàu không yêu cầu Th trả lại tiền chị Giàu đã bồi thường cho bị can Th.

Ghi nhận sự tự thỏa Th của ông Nguyễn Việt Ái và bị cáo L, bị cáo Th. Bị cáo Cao Tấn L tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 5.500.000 đồng cho ông Nguyễn Việt Ái. Bị cáo Đặng Văn Th tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho ông Nguyễn Việt Ái là 4.000.000 đồng.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự;

Cơ quan điều đã trả lại cho các bị hại các tài sản sau: Chị Hồ Thị Ngọc Ngà: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu đen, số máy JF51E0098128, số khung: 5106DY098098, biển số 68X1 – 096.99, đã qua sử dụng; Anh Hồ Tuấn Anh: 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius, màu trắng, số máy: 5C6H168035, số khung: C6HOFY168025, không có biển số; Chị Phạm Thị Thu Thuỷ: 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ-đen, số máy: 5C63248157, số khung: RLCS5C6309Y248155, không có biển số; Cơ quan điều tra đã trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Châu Tuấn Khanh: Biển kiểm soát 68D1-063.81. Cơ quan điều tra đã xử lý đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với ông Nguyễn Văn Nam có hành vi mang tài sản đi cầm giúp cho các bị cáo và ông Nguyễn Việt Ái có hành vi cầm tài sản cho các bị cáo nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với người tên Lượm (không rõ nhân thân) và Huỳnh Tấn Trung (hiện đã đi khỏi địa phương) có hành vi mang xe mô tô đi cầm giúp cho L và Th. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên Tươi có hành vi nhận 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) tiền L trả nợ nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[9] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: khoản b, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 54 và Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Cao Tấn L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Cao Tấn L mức án 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian bị tạm giữa, tạm giam ngày 13/7/2021 đến ngày 09/10/2021.

2. Áp dụng: b, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; tuyên bố bị cáo Đặng Văn Th (Th Ma) phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo mức án 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/9/2021.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa Th của ông Nguyễn Việt Ái và bị cáo L, bị cáo Th. Bị cáo Cao Tấn L phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 5.500.000 đồng cho ông Nguyễn Việt Ái. Bị cáo Đặng Văn Th phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho ông Nguyễn Việt Ái là 4.000.000 đồng.

***** Về án phí sơ thẩm:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

***** Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18-3-2022). Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

*** Nơi nhận:** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp Rạch Giá;
- Công an thành phố Rạch Giá;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NLQ;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

***** Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07-4-2022). Riêng bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/01/2022). Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Biên bản nghị án kết thúc lúc 16 giờ 00 phút, cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**